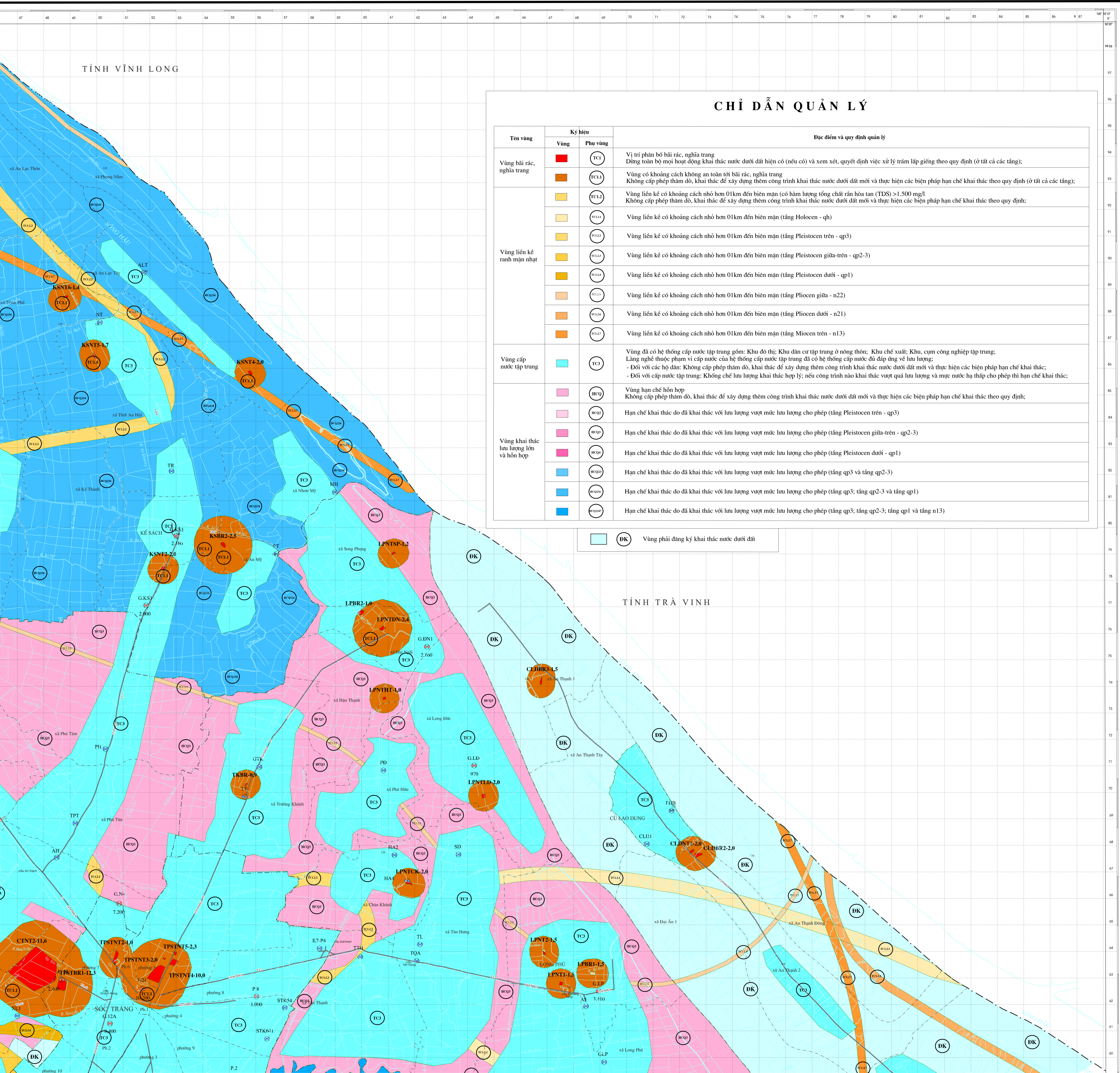




# NG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

## TRĂNG



### CHỈ DẪN QUẢN LÝ

Tên vùng	Ký hiệu		Đặc điểm và quy định quản lý
	Vùng	Phụ vùng	
Vùng bãi rác, nghĩa trang		(TC1)	Vị trí phân bố bãi rác, nghĩa trang Đừng toàn bộ mọi hoạt động khai thác nước dưới đất hiện có (nếu có) và xem xét, quyết định việc xử lý trám lấp giếng theo quy định (ở tất cả các tầng);
		(TC1.1)	Vùng có khoảng cách không an toàn tới bãi rác, nghĩa trang Không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới và thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác theo quy định (ở tất cả các tầng);
		(TC1.2)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (có hàm lượng tổng chất rắn hòa tan (TDS) >1.500 mg/l) Không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới và thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác theo quy định;
Vùng liên kế ranh mặn nhạt		(TC1.1)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (tầng Holocen - qh)
		(TC1.2)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (tầng Pleistocen trên - qp3)
		(TC1.3)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (tầng Pleistocen giữa-trên - qp2-3)
		(TC1.4)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (tầng Pleistocen dưới - qp1)
		(TC1.5)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (tầng Pliocen giữa - n22)
		(TC1.6)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (tầng Pliocen dưới - n21)
		(TC1.7)	Vùng liên kế có khoảng cách nhỏ hơn 01km đến biên mặn (tầng Miocen trên - n13)
		(TC3)	Vùng đã có hệ thống cấp nước tập trung gồm: Khu đô thị; Khu dân cư tập trung ở nông thôn; Khu chế xuất; Khu, cụm công nghiệp tập trung; Làng nghề thuộc phạm vi cấp nước của hệ thống cấp nước tập trung đã có hệ thống cấp nước đủ đáp ứng về lưu lượng; - Đối với các hộ dân: Không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới và thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác; - Đối với cấp nước tập trung: Không chế lưu lượng khai thác hợp lý; nếu công trình nào khai thác vượt quá lưu lượng và mực nước hạ thấp cho phép thì hạn chế khai thác;
Vùng khai thác lưu lượng lớn và hỗn hợp		(BC0)	Vùng hạn chế hỗn hợp Không cấp phép thăm dò, khai thác để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới và thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác theo quy định;
		(BC02)	Hạn chế khai thác do đã khai thác với lưu lượng vượt mức lưu lượng cho phép (tầng Pleistocen trên - qp3)
		(BC03)	Hạn chế khai thác do đã khai thác với lưu lượng vượt mức lưu lượng cho phép (tầng Pleistocen giữa-trên - qp2-3)
		(BC04)	Hạn chế khai thác do đã khai thác với lưu lượng vượt mức lưu lượng cho phép (tầng Pleistocen dưới - qp1)
		(BC05)	Hạn chế khai thác do đã khai thác với lưu lượng vượt mức lưu lượng cho phép (tầng qp3 và tầng qp2-3)
		(BC06)	Hạn chế khai thác do đã khai thác với lưu lượng vượt mức lưu lượng cho phép (tầng qp3; tầng qp2-3 và tầng qp1)
		(BC07)	Hạn chế khai thác do đã khai thác với lưu lượng vượt mức lưu lượng cho phép (tầng qp3; tầng qp2-3; tầng qp1 và tầng n13)

(DK) Vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất





SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH SÓC TRĂNG	TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN QUỐC GIA LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN NAM	
	<b>Dự án: Rà soát, điều tra đánh giá và khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*</b>	
Tên bản vẽ:	Bản đồ phân vùng hạn chế và đăng ký khai thác nước dưới đất	
Bản vẽ số: 01	Tỷ lệ 1:50.000	Năm 2020
Người thành lập		K.S. Nguyễn Thanh Hà
Người kiểm tra		Th.S. Đặng Văn Túc
Chủ nhiệm đề án		K.S. Nguyễn Thanh Hà
Liên đoàn trưởng		

1:50.000  
 Kèm thực địa  
 1990 2020  
 tỷ lệ 1:50.000  
 nguyên trực 105:30', mũi 6:0